

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 52/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;

Thực hiện Thông báo kết luận số 454/TB-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 205/TTr-SXD ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về hoạt động của phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 của Điều 4

“2. Đoạn đường các phương tiện giao thông đường bộ được hoạt động trong khu vực hạn chế:

a) Đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ cầu vượt nút giao Trung tâm quận Long Biên đến Nguyễn Sơn), Ngọc Lâm (đoạn từ ngã ba Ngọc Lâm - Nguyễn Văn Cừ đến ngã tư Ngọc Lâm - Ngô Gia Khảm), Ngô Gia Khảm, đường Bắc Thăng Long - Vực Dê (đoạn từ Võ Văn Kiệt đến đường Phương Trạch), đường Phương Trạch (đoạn từ đường Bắc Thăng Long - Vực Dê đến Hoàng Sa), đường Cổ Linh, Đàm Quang Trung, Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ đường Cổ Linh đến đường Nguyễn Văn Linh), Tam Trinh (đoạn từ chợ đầu mối Đền Lừ đến đường Vành đai 3), Đường Đại lộ Thăng Long (đoạn từ đường Phạm Hùng đến nút giao Đường 70), đường Thanh Lâm, đường CN3, đường CN5, đường CN4.”

Điều 2. Sửa đổi điểm a, d, e và bổ sung điểm g khoản 2, sửa đổi điểm b, d, đ khoản 5 của Điều 5

1. Sửa đổi điểm a, d, e và bổ sung điểm g khoản 2 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2:

“a) Các loại xe ô tô tải thông dụng có khối lượng toàn bộ của xe dưới 2 tấn: Chỉ được phép hoạt động ngoài giờ cao điểm. Trường hợp hoạt động trong giờ cao điểm phải được Công an Thành phố chấp thuận bằng văn bản”.

b) Sửa đổi điểm d, e khoản 2:

“d) Các loại xe ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng:

Ô tô xi téc (chở xăng dầu, chở khí), Ô tô chở xe, Ô tô chở bùn, Ô tô chở thủy, hải sản sống, Ô tô trộn và vận chuyển bê tông, Ô tô quét đường, Ô tô hút chất thải, Ô tô trộn vữa, Ô tô trộn bê tông lưu động, Ô tô bơm bê tông, Ô tô cần cẩu, Ô tô thang, Ô tô khoan, Ô tô kéo xe, Ô tô kéo, chở xe và các loại xe tương tự: Chỉ được phép hoạt động từ 21h00 đến 06h00 sáng hôm sau. Trường hợp hoạt động ngoài khung giờ trên phải được Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản.

Ô tô xi téc chở nước tưới cây, Ô tô bán hàng lưu động, Ô tô nâng người làm việc trên cao, Ô tô kiểm tra cầu, cống, xe ô tô phục vụ công tác cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố theo hợp đồng dịch vụ công được phê duyệt để cắt tỉa cây xanh, duy tu chiếu sáng: Chỉ được phép hoạt động ngoài giờ cao điểm. Trường hợp hoạt động trong giờ cao điểm phải được Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản.”

Ô tô chở rác: chỉ được phép hoạt động từ 19h30 đến 06h00 sáng hôm sau. Trường hợp hoạt động ngoài khung giờ trên phải được Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản.

đ) Các loại xe ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng phục vụ xử lý sự cố đường bộ, hạ tầng kỹ thuật; cứu hộ giao thông; hút bùn, nạo vét cống, rãnh được phép hoạt động 24h/24h sau khi được Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản.”

c) Bổ sung điểm g khoản 2:

“g) Các loại xe ô tô tải pickup được phép hoạt động 24/24h”

2. Sửa đổi điểm b, d, đ khoản 5 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 5:

“b) Xe trung chuyên hành khách được phép hoạt động 24/24h và phải được Sở Xây dựng cấp phù hiệu”

b) Sửa đổi điểm d, đ khoản 5:

“d) Xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (xe ô tô chở người đến 29 chỗ không kể chỗ của người lái xe): Được phép hoạt động 24h/24h.”

đ) Xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (xe ô tô chở người trên 29 chỗ không kể chỗ của người lái xe); Xe ô tô khách giường nằm: Chỉ được phép hoạt động ngoài giờ cao điểm. Trường hợp hoạt động trong giờ cao điểm phải được Công an Thành phố chấp thuận bằng văn bản.”

Điều 3. Bổ sung điểm d khoản 2, sửa đổi điểm a, c khoản 3 của Điều 6

1. Bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“2. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Đăng ký phương tiện, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới;

c) Hợp đồng vận chuyển (hoặc phương án vận chuyển).

d) Tài liệu khác có liên quan phục vụ việc xác định mục đích vận chuyển”

2. Sửa đổi điểm a, c khoản 3 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 3:

“3. Trình tự chấp thuận

a) Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ ngay trong ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cụ thể và chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn đó để đơn vị, tổ chức, cá nhân được biết, hoàn thiện; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận”

b) Sửa đổi điểm c khoản 3:

“c) Thời gian giải quyết hồ sơ và trả kết quả: trong 03 ngày làm việc.”

Điều 4. Sửa đổi điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 của Điều 7

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi cả nước theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe có địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động nằm trên địa bàn Thành phố hoặc phường/tiền/hàng hóa chở trên phương tiện được đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe có nơi đi hoặc nơi đến hoặc cả nơi đi và nơi đến nằm trên địa bàn Thành phố.

Chấp thuận cho các phương tiện ô tô tải chuyên dùng, ô tô chuyên dùng, xe tải thông dụng có khối lượng toàn bộ của xe từ 10 tấn trở lên được hoạt động trong phạm vi hạn chế theo lộ trình cụ thể”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 như sau:

“b) Chấp thuận cho các phương tiện xe tải thông dụng có khối lượng toàn bộ của xe đến dưới 10 tấn (trừ các phương tiện quá khổ giới hạn đường bộ được quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD), xe kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (xe ô tô chở người trên 29 chỗ không kể chỗ của người lái xe), xe khách giường nằm được hoạt động trong phạm vi hạn chế và lộ trình cụ thể”.

Điều 5. Sửa đổi cụm từ “Xe ô tô tải thông dụng” thành “Các loại xe ô tô tải” tại khoản 2 Điều 5.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và công nghệ, Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội và Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng